

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KTT

Hà Nội, tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐẦU TƯ KTT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 190./2022/KTT

Hà Nội, ngày 4 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

(Theo hướng dẫn tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư KTT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0600324084** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/11/2003 thay đổi lần thứ 16 ngày 10/11/2020
- Vốn điều lệ: **29.550.000.000** đồng (Hai mươi chín tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **29.550.000.000** đồng (Hai mươi chín tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng)
- Trụ sở chính: 161 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: (+84) 038.861.1968
- Website: <http://kttgroup.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: KTT
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Hiếu – Chủ tịch HĐQT

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT tiền thân là Công ty cổ phần Thuận Hưng với đăng ký kinh doanh lần đầu số 0703000328 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 10 tháng 11 năm 2003 với số vốn điều lệ ban đầu 2.100.000.000 đồng gồm ba lĩnh vực kinh doanh chính là Xây lắp điện đường dây điện thế 35KV, Mua bán vật tư ngành điện, Sản xuất mua bán hàng thủ công mỹ nghệ có trụ

sở chính ở số 9A khu 5 tầng số 2, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Ngày 05 tháng 07 năm 2006 Công ty cổ phần Thuận Hưng thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 02 đồng thời thay đổi địa chỉ công ty chuyển từ 9A khu 5 tầng số 2, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đến 147 Trần Đăng Ninh, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, Nam Định.
- Ngày 10 tháng 11 năm 2009 Công ty cổ phần Thuận Hưng thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ ba với số đăng ký kinh doanh mới là 0600324084, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 12.000.000.000 đồng và chuyển về địa chỉ mới là Lô 55 đường N2, Cụm Công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Ngày 22 tháng 04 năm 2010 Công ty cổ phần Thuận Hưng được đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường và nâng số vốn điều lệ lên 25.000.000.000 đồng.
- Ngày 28 tháng 10 năm 2010, Cổ phiếu KTT chính thức được giao dịch trên Sàn Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với 2,5 triệu cổ phần.
- Ngày 07 tháng 10 năm 2011, ngày giao dịch đầu tiên 375.000 cổ phần phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu đưa tổng lượng cổ phần được Công ty niêm yết trên HNX là 2.875.000 cổ phần tương đương vốn điều lệ 28.750.000.000 đồng.
- Tháng 8 năm 2014, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 01/2014/KTT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2014, phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động với số lượng cổ phần là 80.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu nâng vốn điều lệ công ty lên thành 29.550.000.000 đồng.
- Năm 2019, 2020, công ty tiến hành kiện toàn bộ máy ban lãnh đạo mới, tái cấu trúc toàn bộ công ty. Công ty chuyển định hướng ngành nghề hoạt động từ lĩnh vực xây lắp thiết bị điện sang lĩnh vực kinh doanh, thương mại, đầu tư. Theo đó, trong năm 2020 công ty thực hiện đổi tên công ty từ “Công ty cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường” sang tên mới “Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT” để phù hợp với định hướng kinh doanh mới của công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a, Ngành nghề kinh doanh

STT	NGÀNH NGHỀ
1	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại
4	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại
5	Sản xuất máy luyện kim
6	Sản xuất máy chuyên dụng khác
7	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén
8	Sản xuất máy thông dụng khác
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
10	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
11	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>
12	Sửa chữa thiết bị liên lạc
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
14	Sửa chữa máy móc, thiết bị
15	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
16	Thoát nước và xử lý nước thải
17	Thu gom rác thải độc hại
18	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
19	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
20	Thu gom rác thải không độc hại
21	Dịch vụ ăn uống khác <i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể</i>
22	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy</i>
24	Hoạt động của các cơ sở thể thao <i>Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời như: Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, bóng chày; Bể bơi và sân vận động.</i>

25	Dịch vụ phục vụ đồ uống
26	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá</i>
27	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
28	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác <i>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)</i>
29	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin (không bao gồm thiết kế mạng thông tin bưu chính viễn thông công trình xây dựng); - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;</i>
31	Xây dựng nhà để ở
32	Xây dựng nhà không để ở
33	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
34	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
35	Xây dựng công trình công ích khác
36	Xây dựng công trình thủy
37	Xây dựng công trình khai khoáng
38	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
39	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
40	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
41	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
42	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
43	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
44	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh

45	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
46	Đóng tàu và cấu kiện nổi (<i>Không hoạt động tại trụ sở chính</i>)
47	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí (<i>Không hoạt động tại trụ sở chính</i>)
48	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển;</i>
49	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết:</i> - <i>Bán buôn quặng kim loại</i> - <i>Bán buôn sắt, thép</i> - <i>Bán buôn kim loại khác</i>
50	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết:</i> - <i>Mua bán các thiết bị máy văn phòng, văn phòng phẩm, hoá chất ngành in;</i> - <i>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;</i>
51	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - <i>Mua bán khoáng sản (trừ các loại Nhà nước cấm);</i> - <i>Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;</i> - <i>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;</i> - <i>Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp;</i> - <i>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);</i> - <i>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;</i> - <i>Buôn bán cao su;</i> - <i>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;</i> - <i>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;</i> - <i>Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.</i>
52	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ;</i>
53	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;</i>
54	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7, Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP);</i>
55	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
56	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện;</i>
57	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tẻt

	bện
58	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ;</i>
59	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại <i>Chi tiết: Gia công cơ khí;</i>
60	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: Mua bán điện thoại các loại;</i>
61	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị thi công công trình;</i>
62	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: San lấp mặt bằng;</i>
63	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán lương thực, hàng nông, lâm thủy hải sản</i>
64	Sản xuất sản phẩm từ plastic <i>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ nhựa;</i>
65	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
66	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ các loại Nhà nước cấm);</i>
67	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)
68	Xây dựng công trình đường sắt
69	Xây dựng công trình đường bộ
70	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP)</i>
71	Quảng cáo
72	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa</i>
73	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn bất động sản (Điều 74 - Luật kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13) - Môi giới bất động sản (Điều 62 - Luật kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13)
74	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm <i>Chi tiết: Đại lý bảo hiểm (Điều 84 - Luật Kinh doanh bảo hiểm số: 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000);</i>
75	Phá dỡ
76	Hoàn thiện công trình xây dựng
77	Bán buôn thực phẩm
78	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

79	Bán buôn đồ uống
80	Công thông tin
81	Xuất bản phần mềm
82	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
83	Lập trình máy vi tính
84	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
85	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
86	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 - Luật kinh doanh bất động sản số: 66/2014/QH13)
87	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị ngành điện;</i>
88	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công công trình;</i>
89	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;</i>
90	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

b. Địa bàn kinh doanh:

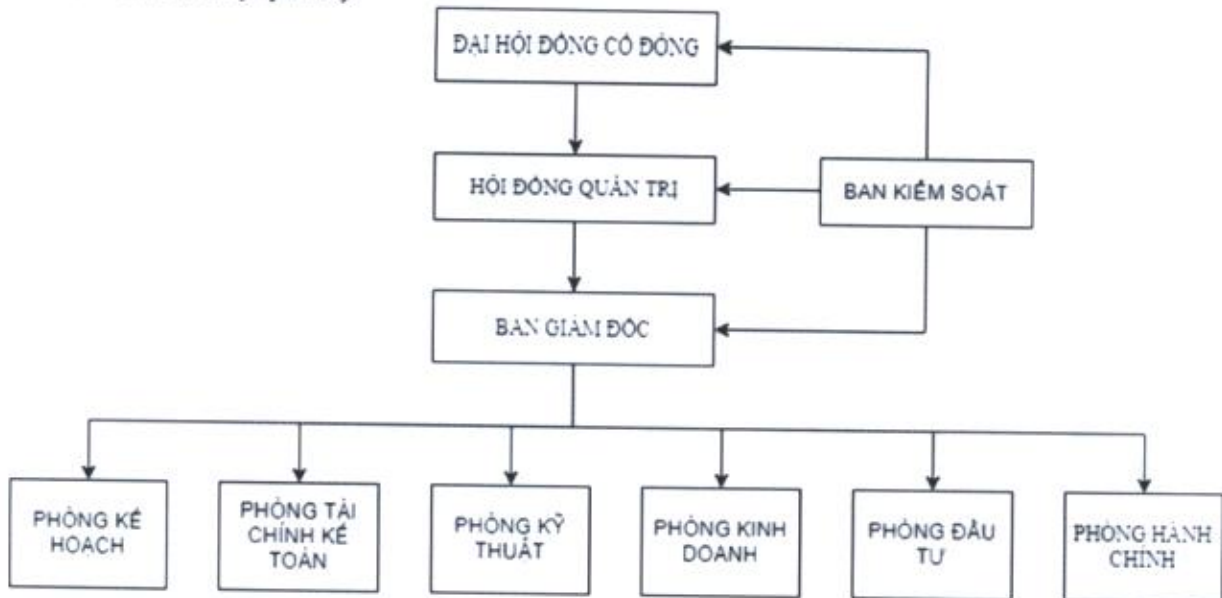
Công ty hoạt động chủ yếu tại tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Phú Thọ, và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Mô hình quản trị của công ty tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a, Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Khai thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động.

b, Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong trung và dài hạn, Công ty sẽ dần chuyển định hướng phát triển sang lĩnh vực đầu tư, thương mại, sản xuất và buôn bán hạt nhựa, duy trì và phát huy đầy nhanh hơn nữa tốc độ tăng trưởng của công ty, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho Công ty và xã hội.

c, Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của công ty:

CTCP Tập đoàn Đầu tư KTT mong muốn góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng, phương tiện kỹ thuật có chất lượng cao, tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động, đồng thời đảm bảo tối đa hóa lợi ích kinh tế nhưng vẫn đảm bảo không gây tổn hại tới môi trường.

5. Các rủi ro

a, Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Nhìn chung, bối cảnh kinh tế toàn cầu 2021 đã tươi sáng hơn so với năm 2020. Bên cạnh các gói kích thích hiệu quả kinh tế, nhiều nước dần kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, cũng như sớm điều chỉnh chính sách ngăn chặn dịch để mở cửa nền kinh tế, tạo đà tăng trưởng cho nền kinh tế thế giới. Có thể nói, dù còn gặp nhiều bất lợi, song nền kinh tế toàn cầu đang có động lực mạnh mẽ để thúc đẩy tăng trưởng quay lại quỹ đạo ổn định. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của biến thể mới Omicron, được đánh giá có tốc độ lây lan nhanh hơn biến thể Delta, có thể ảnh hưởng đến quá trình phục hồi của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2022.

Kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn có thể tăng trưởng, dù chịu ảnh hưởng của sóng dịch thứ tư khiến các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ ngưng trệ trên cả nước. Tăng trưởng GDP năm 2021 chỉ đạt 2,58%, mức thấp nhất trong thập kỷ gần đây. Trong đó, tăng trưởng quý III/2021 lần đầu ghi nhận con số âm. Các chính sách đóng cửa biên giới và các biện pháp kiểm dịch được thực hiện trên khắp thế giới đã dẫn đến sự suy giảm hơn nữa năng lực sản xuất và gián đoạn chuỗi cung ứng trên toàn cầu cũng như ở trong nước. Hiện nay mặc dù đã có những vắc-xin tiêm chủng phòng chống Covid-19 nhưng tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến rất phức tạp, tiêm chủng mở rộng cần có nhiều thời gian hơn.

Lãi suất, tỷ giá, lạm phát

Tỷ lệ lạm phát cũng là một yếu tố quan trọng. Năm 2021 là năm vất vả và đầy trách nhiệm của hệ thống ngân hàng trong tạo điều kiện tiếp sức cho doanh nghiệp và cá nhân khôi phục sản xuất kinh doanh trước ảnh hưởng của dịch Covid-19. Ngoài ra, chính sách ngân hàng ảnh hưởng mạnh đến lợi ích của công ty. Trong năm 2021, lãi suất ngân hàng giảm vượt chỉ tiêu so với cam kết, đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp sản xuất nhưng vẫn giữ vững năng lực tài chính cho hệ thống ngân hàng và toàn bộ nền tài chính quốc gia.

b, Rủi ro Luật pháp

Bất kỳ một sự thay đổi nào trong chính sách đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận. Hoạt động đầu tư kinh doanh của công ty sẽ bị ảnh hưởng khi có bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách về thuế, các luật thương

mại, luật đầu tư,... Bên cạnh đó, là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật bao gồm luật Doanh nghiệp 2020, luật Chứng khoán năm 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết luật.

c, Rủi ro trong đặc thù kinh doanh của công ty

Rủi ro ngành

Hiện nay, ngành nhựa nước ta không có đủ kỹ thuật và máy móc cần thiết để sản xuất nên chỉ đáp ứng khoảng 20% nhu cầu nguyên liệu của doanh nghiệp. Nguyên liệu nhựa còn phụ thuộc phần lớn vào nhập khẩu, điều này khiến biên độ lợi nhuận của công ty dễ bị ảnh hưởng khi có thay đổi yếu tố đầu vào. Bên cạnh đó, công nghệ chế tạo nhựa ở Việt Nam chưa phát triển nên hầu hết máy móc thiết bị sản xuất đều được nhập khẩu từ nước ngoài.

Bên cạnh đó, về hoạt động thương mại, đầu tư, kinh doanh bất động sản là một ngành khá rủi ro về yếu tố cung cầu và giá bán tăng giảm bất thường.

Rủi ro về cạnh tranh

Trong thị trường nội địa, cạnh tranh trong ngành nhựa ở mức cao. Nguyên nhân do ngành nhựa Việt Nam có rào cản gia nhập ngành tương đối thấp, thị trường phân mảnh nhất là đối với sản phẩm nhựa bao bì. Sản phẩm của ngành nhựa Việt Nam không có quá nhiều khác biệt về mẫu mã cũng như chất lượng nên sức mạnh mặc cả của khách hàng là cao. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong và ngoài nước có lực mạnh về vốn, công nghệ và nguồn lực, tạo môi trường cạnh tranh gay gắt với công ty.

Trên thực tế, hiện tại có trên dưới 2000 doanh nghiệp kinh doanh ngành nhựa. Trong đó doanh nghiệp tập trung khu vực miền Nam chiếm 84%, và 16% tập trung khi vực miền Bắc.

Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản cũng là một ngành rộng và đã có rất nhiều doanh nghiệp tham gia vào ngành này nên tính cạnh tranh trong ngành là rất cao.

d, Rủi ro khác

Trong năm 2021, giá nguyên vật liệu tăng nóng, cùng với sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp ngành nhựa, trong đó có CTCP

Tập đoàn Đầu tư KTT. Bên cạnh đó, các rủi ro như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, động đất nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là một năm có nhiều biến động, đặc biệt là trong đường hướng sản xuất kinh doanh. Dưới sự chi đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV, đã tập trung kiện toàn, tái cấu trúc nội bộ công ty. Về kết quả kinh doanh, Công ty đã đạt một số kết quả như sau:

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Mức độ hoàn thành
Doanh thu (đồng)	650.000.000.000	453.773.143.062	69,81%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	16.250.000.000	2.653.923.086	16,33%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	13.000.000.000	2.349.459.762	18,07%
Cổ tức (%)	0	0	0%

2. Tổ chức và nhân sự

a, Tình hình tổ chức và nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ trong Công ty
1	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Chủ tịch HĐQT	Không
2	Bà Đặng Thùy Dương	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Nhân	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc

b, Ban điều hành của công ty trong năm 2021 đã có sự thay đổi:

STT	Họ tên	Chức vụ trong BGD	Chức vụ khác
1	Bà Đặng Thùy Dương	Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Nhân Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 09/03/2021	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	

	Miễn nhiệm ngày 09/06/2021		
--	----------------------------	--	--

c, Chính sách đối với người lao động

- Số lượng lao động trong công ty: Tính đến ngày 31/12/2021, Công ty có 12 nhân sự.
- Chính sách đối với người lao động: Con người vẫn luôn được coi là nguồn lực quý giá nhất của doanh nghiệp. Nguồn lực mạnh không những tạo ra cho doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp, do đó Ban lãnh đạo của công ty luôn rất chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhân lực.
- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

- Các khoản đầu tư lớn: Đầu tư vào Công ty Cổ phần phát triển thương mại Tổng hợp và đầu tư Hải Phòng bằng hình thức mua chuyển nhượng cổ phần.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	Đồng	108.728.467.685	314.579.205.437	189,33
	- Tài sản ngắn hạn	Đồng	102.503.924.085	298.566.976.270	191,27
	- Tài sản dài hạn	Đồng	6.224.543.600	16.012.229.167	157,24
2	Doanh thu thuần	Đồng	94.733.943.758	453.773.143.062	379,00
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	1.045.239.598	2.743.883.569	162,51
4	Lợi nhuận khác	Đồng	207.023.407	(89.960.483)	-143,45
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.252.263.005	2.653.923.086	111,93

6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.056.089.197	2.349.459.762	122,47
7	Tỉ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	0

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,39	1,08
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,32	0,78
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,13	7,47
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,68	0,88
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	27,38	10,33
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,87	1,44
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- ROA	%	1,45	1,11
	- ROE	%	3,08	6,53
	- ROS	%	1,11	0,52
	- Biên lợi nhuận gộp (Lợi nhuận gộp/ DT thuần)	%	2,10	1,67

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: KTT.

- Sàn giao dịch: HNX.
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.955.000 cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

b, Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ vốn điều lệ thực góp (%)
I	Trong nước	268	2.931.995	99,22
1	Cổ đông tổ chức	5	39.470	1,34
2	Cổ đông cá nhân	263	2.892.525	97,89
II	Cổ đông nước ngoài	8	23.005	0,78
1	Cổ đông tổ chức	4	10.305	0,35
2	Cổ đông cá nhân	4	12.700	0,43
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		276	2.955.000	100

c, Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Văn Đạt	034083000202	TDP Xuân Lộc 2, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	150.000	5,08%
Đặng Thùy Dương	034184002958	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	351.200	11,88%
Nguyễn Đức Hiếu	034084005773	CH 1701 tòa 24T2 CC Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội	207.000	7%

d, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư KTT không tiến hành tăng vốn. Giữ nguyên mức vốn đầu tư của chủ sở hữu là 29.550.000.000 đồng.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e, Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng

a, Tiền điện năm 2021: 50.000.000 đồng/ năm.

b, Tiền nước năm 2021: 5.000.000 đồng/ năm.

c, Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a, Số lượng lao động trong công ty: Tính đến ngày 31/12/2021, Công ty có 12 nhân sự.

Tiền lương trung bình: 7.000.000 đồng/ tháng.

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo pháp luật hiện hành.

c, Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 12 giờ/ người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Học tập kỹ năng giao tiếp với khách hàng; học tập nâng bậc thợ; học tập về công tác an toàn vệ sinh lao động; tập huấn về văn bản pháp luật mới của Nhà nước.

- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp gây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những hình thức xử lý kỷ luật phù hợp cho các cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Mức độ hoàn thành
Doanh thu (đồng)	650.000.000.000	453.773.143.062	69,81%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	16.250.000.000	2.653.923.086	16,33%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	13.000.000.000	2.349.459.762	18,07%
Cổ tức (%)	0	0	0%

- Năm 2021 các chỉ tiêu SXKD cơ bản chưa được hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra do năm 2021 đã xảy ra nhiều biến động, đặc biệt là chịu ảnh hưởng của thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên toàn quốc.

- Về doanh thu thực hiện trong năm 2021, công ty đã hoàn thành được 69,81% mục tiêu, LNST đạt 18,07% mục tiêu. Trong năm công ty không thực hiện chi trả cổ tức .

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của công ty đầu năm 2021: **108.728.467.685** đồng.
- Đến thời điểm cuối năm 2021 là: **314.579.205.437** đồng.
- Như vậy, tính đến thời điểm cuối năm thì tài sản của công ty đã tăng: **204.730.342.325** đồng, tương đương **189,33%**.
- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: **1,11%**. Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 1,11 đồng lợi nhuận sau thuế, thể hiện công ty chưa sử dụng hiệu quả tài sản.

b, Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2021 là **73.941.417.235** đồng. Đến cuối năm 2021, nợ phải trả của Công ty là **277.442.695.225** đồng, hoàn toàn là nợ ngắn hạn, hầu hết ở khoản mục phải trả người bán, người mua trả tiền trước và vay nợ thuê tài chính.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2021, công ty không có sự thay đổi nhiều về cơ cấu tổ chức, chính sách và phương thức quản lý so với năm 2020.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phát huy những thành tích đạt được của năm 2021, trong năm 2022, HĐQT tiếp tục nỗ lực vượt mọi khó khăn, thách thức của nền kinh tế và của doanh nghiệp, chủ động tận dụng thời cơ để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ.

- Bên cạnh đó, HĐQT sẽ kết hợp với Ban điều hành trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2022, đó là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác; Khơi thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
Doanh thu	Triệu Đồng	950.000

Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	32.142
Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	25.714
Cổ tức	%	0

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2021, công ty đã dần hoàn thiện cơ cấu về bộ máy nhân sự, các phòng ban đã kết hợp tương đối nhịp nhàng để hoàn thành các công việc được giao phó.

- Năm 2021, tuy chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng công ty cũng đã đạt được các kết quả nhất định với tổng doanh thu đạt giá trị cao nhất từ trước đến nay khi chuyển dần sang lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục nên việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành được thực hiện nhịp nhàng và hiệu quả. Việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của Hội đồng quản trị được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện

đúng các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện quản trị công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của cổ đông công ty.

- Định kỳ hàng quý Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, những khó khăn, thuận lợi phát sinh trong công tác điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình thực tế nắm bắt được, Hội đồng quản trị tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành trong quý và yêu cầu triển khai công việc mới theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Phát huy những thành tích đạt được của năm 2021, trong năm 2022, HĐQT tiếp tục nỗ lực vượt mọi khó khăn, thách thức của nền kinh tế và của doanh nghiệp, chủ động tận dụng thời cơ để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy và hệ thống văn bản nội bộ để nâng cao hiệu quả quản trị và tuân thủ quy định của Pháp luật và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.

- Bên cạnh đó, HĐQT sẽ chỉ đạo quyết liệt Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2022, đó là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự theo định hướng chuyên nghiệp và hiện đại; Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác; Khai thông các kênh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu đầu tư, kinh doanh của Công ty; Kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh và hiệu quả tài chính; Quan tâm chăm lo và đảm bảo quyền lợi thỏa đáng của cổ đông và người lao động.

V. Quản trị công ty

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Danh sách HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Chủ tịch	16/05/2020		07/07	100%	
2	Bà Đặng Thùy Dương	Thành viên	16/05/2020		07/07	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
3	Bà Nguyễn Thị Nhân	Thành viên	16/05/2020		07/07	100%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: như bảng trên

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

2. Ban Kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu nhân sự thay đổi của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Nguyễn Thùy Dung	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 16/05/2020
2	Phạm Văn Hải	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 17/04/2021
3	Lê Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 17/04/2021
4	Trần Thị Hoa	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 17/04/2021
5	Phan Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 17/04/2021

b, Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật khác, năm 2021, BKS đã họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trên các lĩnh vực hoạt động của công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát 2021. Định kỳ hàng tháng BKS đã tiến hành giám sát các hoạt động SXKD cũng như các khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của Công ty.

- Tham gia các buổi họp giao ban của Ban Lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị;
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các bộ phận phòng ban;
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát;
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm 2021, Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Ngày	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước giao dịch	Đã bán	Đã mua	Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch	Ghi chú
1	04/10/2021	Nguyễn Tiến Sỹ		321.200	140.000		181.200	Đã bán
2	25/10/2021	Nguyễn Tiến Sỹ		181.200	40.000		141.200	Không còn là cổ đông lớn
3	28/10/2021	Nguyễn Thanh Sơn		129.000		22.000	151.000	Trở thành cổ đông lớn
4	02/11/2021	Nguyễn Văn Đạt		0		150.000	150.000	Trở thành cổ đông lớn
5	04/11/2021	Phạm Văn Quân		205.000	89.500		115.500	Không còn là cổ đông lớn
6	22/11/2021	Nguyễn Thanh Sơn		160.000	20.000		140.000	Không còn là cổ đông lớn

7	15/12/2021	Đặng Thùy Dương	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	0		351.200	351.200	Trở thành cổ đông lớn
8	15/12/2021	Nguyễn Đức Hiếu	Chủ tịch HĐQT	0		188.200	188.200	Trở thành cổ đông lớn

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Mua chuyển nhượng cổ phần tại CTCP phát triển thương mại tổng hợp và đầu tư Hải Phòng từ Ông Nguyễn Đức Hiếu - Chủ tịch HĐQT theo nghị quyết HĐQT số 464/2021/KTT/NQ-HĐQT ngày 27/12/2021.

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Xét trên các khía cạnh trọng yếu, BCTC kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư KTT, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đã được đăng tải trên website của công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN ĐỨC HIẾU